TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2020
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị N

2. Ông Trịnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 869/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; có xin vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Văn P thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang; xin vắng mặt

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Bùi Thị Hồng N trình bày: Bà và ông H kết hôn vào năm 2013, hôn nhân là do mai mối, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định. Chung sống hạnh phúc đến

năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hay cự cải, ông H không quan tâm đến vợ con, nhiều lần khuyên ông H thay đổi tính tình nhưng ông H vẫn không thay đổi. Bà N nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Nguyễn Minh H.

Về con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 30/9/2013, hiện cháu H1 do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh Toàn không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh H, ông H có nơi cư trú tại ấp Đ, xã MH, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Hồng N và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về nội dung

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà N và ông H là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của bà thấy rằng do bất đồng qun điểm sống, tính tình không hợp, ông H không quan tâm đến gia đình mỗi người có một cuộc sống riêng, không chung sống với nhau, không ai quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Qua xác minh mẹ của ông H, ông

H cũng không muốn hàn gắn tình cảm với bà N. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[2.2].Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 30/9/2013, hiện cháu H1 do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng ông H không có ý kiến phản đối. Vì vậy nghĩ nên giao cho bà N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị Hồng N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Bùi Thị Hồng N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 273, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Hồng N xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 195 ngày 09 tháng 9 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp , huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị Hồng N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim H1, sinh ngày 30/9/2013. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị Hồng N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm

quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận việc Bà Bùi Thị Hồng N và Ông Nguyễn Minh H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà N và ông H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Thị Hồng N chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007622 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Báo cho bà N, ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Mỹ Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình